

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ, QUẢN LÝ, LUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH
QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
(Áp dụng từ năm học 2019 – 2020)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Phê duyệt theo Quyết định số: 125/QĐ-IIIU ngày: 8 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình	: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Mã ngành	: 78 101 03
Loại hình đào tạo	: Chính qui

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Cử nhân Quản trị DV Du lịch – Lữ hành, có phẩm chất đạo đức, có ý thức phục vụ, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ tốt nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội; thích nghi nhanh chóng với môi trường làm việc năng động và có khả năng hội nhập khu vực cũng như quốc tế.

1.2 Mục tiêu cụ thể - POs

Cử nhân ngành quản trị kinh doanh DV du lịch – lữ hành có khả năng:

❖ **Kiến thức**

PO1: Giải thích những khái niệm về kinh tế du lịch; marketing, tài chính và quản trị trong ngữ cảnh ngành kinh doanh dịch vụ du lịch & lữ hành.

PO2: Đánh giá bối cảnh môi trường pháp lý, xã hội và kinh tế trong kinh doanh dịch vụ du lịch & lữ hành.

❖ **Kỹ năng:**

PO3: Ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn để xử lý công việc trong môi trường nhiều biến động trong thế kỷ 21.

PO4: Hội nhập các tiêu chuẩn vào công việc trong tương lai.

❖ **Thái độ:**

PO5: Ứng xử phù hợp với công việc/ngành nghề nghiệp; bảo vệ hình ảnh và danh tiếng cho tổ chức/cơ quan nơi mình làm việc; xử lý cân bằng các xung đột lợi

ích của các nhóm có liên quan trong công việc Có ý thức bảo vệ môi trường góp phần phát triển du lịch bền vững.

1.3 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo – PLOs

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân QT dịch vụ du lịch – lữ hành có thể:

PLO1: Mô tả được tính liên ngành trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch & lữ hành.

PLO2: Phát triển được kỹ năng quản lý và lãnh đạo thông qua đội/nhóm làm việc.

PLO3: Thiết lập được mục tiêu trong công việc cho bản thân/đội nhóm.

PLO4: Xác định được lộ trình phát triển nghề nghiệp cho bản thân.

PLO5: Nhận diện, phân tích và đánh giá được những giải pháp để xử lý những vấn đề phát sinh trong việc

PLO6: Ứng dụng được những kỹ năng đã học để cải thiện khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ viết, nói và thuyết trình.

PLO7: Sử dụng được kiến thức và kỹ năng tư duy biện luận để giải quyết những tình huống xung đột lợi ích trong thực thi tác vụ tại nơi làm việc

PLO8: Sử dụng được ngoại ngữ để hiểu và đáp ứng “đúng & đúng” yêu cầu khi chuyển giao sản phẩm/dịch vụ cho du khách quốc tế.

PLO9: Phát triển được năng lực nghiên cứu khoa học.

PLO10: Nhận thức được những khía cạnh đạo đức công việc/ngành cho bản thân.

PLO11: Xây dựng được năng lực học tập suốt đời

1.4 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Dịch vụ Du lịch và lữ hành, có năng lực làm việc tại các doanh nghiệp du lịch với các chức danh: Hướng dẫn viên du lịch, thiết kế & điều hành tour du lịch, bán tour du lịch, quản trị kinh doanh lữ hành, quản lý nhà nước về dịch vụ du lịch tại các điểm đến du lịch. 100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

1.5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ trong quá trình công tác và tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ cao hơn: Thạc sĩ, Tiến sĩ.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 139 tín chỉ (Không tính TC môn GD QPAN và GDTC)

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Phổ Thông Trung học hoặc Tương đương

5. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGĐT; Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).
6. **Thang điểm:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGĐT; Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).
7. **Nội dung chương trình** (tên và khối lượng các học phần)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			32	
7.1.1. Ngoại ngữ			14	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
7.1.2. Tin Học			2	
1	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
7.1.3. Khoa học xã hội			5	
1	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
2	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
7.1.4. Lý luận Mac - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh			11	
1	05068	Triết học Mác - Lênin	3(3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2(2,0,4)	
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
4	05071	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí minh	2(2,0,4)	
7.1.5. Giáo dục quốc phòng			8	
1	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An Ninh (*)	5(5,0,10)	
2	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An Ninh (*)	3(0,3,3)	
7.1.6. Giáo dục thể chất			3	

1	00044	Giáo dục thể chất 1	1(0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2	1(0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3	1(0,1,1)	
7.2 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			107	
7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành			27	
1	04814	Tâm lý & Giao tiếp trong du lịch	3(3,0,6)	
2	02517	Lịch sử Việt Nam	3(3,0,6)	
3	03568	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3(3,0,6)	
4	02907	Marketing du lịch	3(3,0,6)	
5	02906	Quản trị học	3(3,0,6)	
6	04927	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3(3,0,6)	
7	04928	Khởi nghiệp	3(3,0,6)	
8	05468	Quản trị nhân sự trong du lịch	3(3,0,6)	
9	02905	Kinh tế học du lịch	3(3,0,6)	
7.2.2 Kiến thức chuyên ngành			48	
1	03569	Pháp luật trong du lịch	2(2,0,4)	
2	04907	Tuyển điểm du lịch	3(3,0,6)	
3	04908	Địa lý Du lịch Việt Nam	3(3,0,6)	
4	02528	Nghiệp vụ hướng dẫn	3(1,2,4)	
5	03571	Tour thực tế Đồng bằng sông Cửu Long	2(0,2,2)	
6	03572	Tiếng Anh hội thoại & giao tiếp 1	3(3,0,6)	
7	03574	Quản lý chất lượng dịch vụ trong Du lịch	3(3,0,6)	
8	04909	Thiết kế, điều hành tour du lịch	3(3,0,6)	
9	05648	Tour thực tế di sản	2(0,2,2)	
10	00361	Tiếng Anh du lịch	3(3,0,6)	
11	03575	Tiếng Anh hội thoại & giao tiếp 2	3(3,0,6)	
12	04910	Quản trị chuỗi cung ứng trong du lịch	3(3,0,6)	
13	03578	Tour thực tế Xuyên Việt	3(0,3,3)	
14	04911	QT chiến lược kinh doanh du lịch-sự kiện	3(3,0,6)	
15	03579	Quản trị bán hàng	3(3,0,6)	
16	03581	Quản trị tài chính kế toán	3(3,0,6)	
17	04912	Kinh doanh du lịch & lữ hành	3(3,0,6)	
7.2.3 Kiến thức trải nghiệm thực tiễn.			12	
1	03582	Nhập môn	2(1,1,3)	
2	05469	Internship 1	5(0,5,10)	
3	05470	Internship 2	5(0,5,10)	
7.2.4. Kiến thức tự chọn			14	
1	03670	Chăm sóc & quản lý dịch vụ khách hàng	2(2,0,4)	
2	04914	Kỹ năng thuyết trình	2(2,0,4)	
3	03598	Kỹ năng giải quyết vấn đề	2(2,0,4)	
4	04915	Kỹ năng quản lý thời gian	2(2,0,4)	
5	04916	Văn hóa ẩm thực	2(2,0,4)	

6	04917	Trò chơi & hoạt náo	2(1,1,3)	
7	04918	Kỹ năng đàm phán	2(2,0,4)	
8	04971	Kỹ năng tổ chức & làm việc nhóm	2(2,0,4)	
9	01635	Lễ tân ngoại giao	2(2,0,4)	
10	04920	Di sản Việt Nam	2(2,0,4)	
11	04923	Quay phim & chụp ảnh	2(1,1,3)	
12	04924	Kỹ năng bán tour du lịch	2(2,0,4)	
7.2.4 Khóa luận tốt nghiệp			6	
1	03457	Khóa luận tốt nghiệp	6(0,6,6)	
Học phần thay thế khóa luận				
1	04913	Đề án kinh doanh	6(0,6,6)	
Tổng cộng toàn khóa – cộng 7.1 & 7.2			139	

8. Kế hoạch đào tạo

STT	Mã HP	Tên Học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 1			15	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
4	04814	Tâm lý & Giao tiếp trong du lịch	3(3,0,6)	
5	03582	Nhập môn	2(1,1,3)	
HỌC KỲ 2			18	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	02906	Quản trị học	3(3,0,6)	
4	03605	Lịch sử Việt Nam	3(3,0,6)	
5	03568	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3(3,0,6)	
Học phần tự chọn – chọn 1 trong 2			2	
6	04914	Kỹ năng thuyết trình	2(2,0,4)	
7	03594	Kỹ năng tổ chức & làm việc nhóm	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 3			17	
1	00008	Tin học Đại cương	2(1,1,3)	
2	03570	Địa lý du lịch Việt Nam	3(3,0,6)	

STT	Mã HP	Tên Học phần	Số TC	Ghi chú
3	00415	Tuyên điểm du lịch	3(3,0,6)	
4	02907	Marketing du lịch	3(3,0,6)	
5	03572	Tiếng Anh hội thoại & giao tiếp 1	3(3,0,6)	
6	02905	Kinh tế học du lịch	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 4			18	
1	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
2	04910	Quản lý chuỗi cung ứng trong du lịch	3(3,0,6)	
3	03575	Tiếng anh hội thoại & giao tiếp 2	3(3,0,6)	
4	02528	Nghiệp vụ hướng dẫn viên	3(1,2,4)	
5	03571	Tour thực hành Đồng bằng sông Cửu Long	2(0,2,2)	
6	05469	Internship1	5(0,5,10)	
HỌC KỲ HÈ 2				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 5			20	
1	05068	Triết học Mác - Lênin	3(3,0,6)	
2	02533	Thiết kế & điều hành tour	3(3,0,6)	
3	04912	Kinh doanh du lịch & lữ hành	3(3,0,6)	
4	03569	Pháp luật du lịch	2(2,0,4)	
5	03574	Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch	3(3,0,6)	
	05648	Tour thực tế - Di sản	2(0,2,2)	
Học phần tự chọn – chọn 2 trong 3			4	
6	03598	Kỹ năng giải quyết vấn đề	2(2,0,4)	
7	04915	Kỹ năng quản lý thời gian	2(2,0,4)	
8	04924	Kỹ năng bán tour du lịch	2(2,0,4)	
HỌC KỲ 6			19	
1	05609	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2(2,0,4)	
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
3	03578	Tour thực hành xuyên Việt	3(0,3,3)	
4	05468	Quản trị nhân sự trong du lịch	3(3,0,6)	
5	05470	Internship 2	5(0,5,10)	
Học phần tự chọn – chọn 2 trong 3			4	
6	04916	Văn hóa ẩm thực	2(2,0,4)	
7	04918	Kỹ năng đàm phán	2(2,0,4)	



STT	Mã HP	Tên Học phần	Số TC	Ghi chú
8	04917	Trò chơi & hoạt náo	2(1,1,3)	
HỌC KỲ HÈ 3				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 7			18	
1	05071	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
2	00007	Tư tưởng Hồ Chí minh	2(2,0,4)	
3	04927	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3(3,0,6)	
4	00361	Tiếng Anh trong du lịch	3(3,0,6)	
5	04911	Quản trị chiến lược kinh doanh du lịch và sự kiện	3(3,0,6)	
6	03581	Quản trị tài chính kế toán	3(3,0,6)	
Học phần tự chọn – chọn 1 trong 2			2	
6	04923	Quay phim & chụp ảnh	2(1,1,3)	
7	01635	Lễ tân ngoại giao	2(2,0,4)	
HỌC KỲ 8			14	
1	04928	Khởi nghiệp	3(3,0,6)	
2	03579	Quản trị bán hàng	3(3,0,6)	
Học phần tự chọn – chọn 1 trong 2			2	
3	03670	Chăm sóc & quản lý dịch vụ khách hàng	2(2,0,4)	
4	04920	Di sản Việt Nam	2(2,0,4)	
Khóa luận tốt nghiệp				
5	03457	Khóa luận tốt nghiệp	6(0,6,6)	
Học phần thay thế khóa luận				
6	04913	Thiết lập đề án kinh doanh trong du lịch	6(0,6,6)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			139	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt...

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

9. Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518/QĐ-TTg ngày 11/07/1997 thành lập trường thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

10. Yêu cầu đối với sinh viên khoa và giảng viên khoa Du lịch

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Kinh tế, Quản lý, Luật trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

11. Tâm lý & giao tiếp trong du lịch

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý và giao tiếp trong hoạt động kinh doanh du lịch. Sự hình thành và phát triển tâm lý của con người, các hiện tượng và quy luật tâm lý tác động phổ biến đến hoạt động kinh doanh du lịch. Tâm lý của du khách ở các quốc gia, nghề nghiệp, độ tuổi khác nhau... Những kiến thức và kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh du lịch như kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp, kỹ năng giao tiếp giữa người lãnh đạo với nhân viên, giữa người kinh doanh du lịch với khách du lịch trong nước và nước ngoài...

12. Lịch sử Việt Nam

Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến lịch sử hiện đại. Người học có được những nhận thức sâu sắc tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Vai trò lịch sử Việt Nam trong tiến trình hình

thành và phát triển của lịch sử khu vực và thế giới. Những giá trị văn hóa người Việt tạo dựng trong suốt mấy ngàn năm lịch sử.

13. Cơ sở văn hóa Việt Nam

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận và hệ thống hóa các giá trị vật thể và phi vật thể trong kho tàng văn hóa Việt Nam, qua đó nhận biết, tuyên truyền và chuyển giao những giá trị này cho du khách khi thực hiện công việc.

14. Marketing Du lịch

Trình bày các kiến thức chuyên sâu về tiếp thị, quảng cáo và bán trong du lịch., đi sâu vào Marketing bán trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng. Nghiên cứu các kế hoạch tiếp thị, chọn thị trường mục tiêu và chiến lược bán hàng, thiết lập mạng lưới và phát triển các tài liệu tiếp thị và bán, phục vụ nhu cầu tiếp cận và đáp ứng nhu cầu du khách. Lập quy trình, kế hoạch tiếp thị và triển khai, kiểm soát v.v...

15. Quản trị học

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm bắt được các khái niệm và kiến thức về quản trị trong tổ chức, bao gồm những thách thức mà người làm công tác quản trị phải đương đầu, các trường phái trong quản trị và các chức năng của quản trị. Khi kết thúc môn học, sinh viên phải chứng minh khả năng nắm bắt những kiến thức của môn học thông qua các thủ tục đánh giá và kiểm tra của giảng viên.

16. Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên làm quen với các quan điểm, nhận thức, Phương pháp và công cụ cần thiết để thực hiện các dự án nghiên cứu trong kinh doanh như phương pháp nghiên cứu, cách xây dựng và kiểm định, cách chọn mẫu, thống kê và xử lý dữ liệu để từ đó giải thích các mối quan hệ và tương quan giữa các nhân tố của dự án nghiên cứu.

17. Khởi nghiệp

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên hình thành, củng cố và nuôi dưỡng ý tưởng khởi nghiệp. Môn học cũng giúp sinh viên những kỹ thuật phân tích, đánh giá các ý tưởng, thẩm định các cơ hội khởi nghiệp và cách thức triển khai và quản lý một dự án khởi nghiệp.

❖ Tư duy biện luận

Kỹ năng tư duy biện luận được xem là kỹ năng quan trọng nhất cần phải có đối với nguồn nhân lực trong thế kỷ 21. Vì vậy môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng những kỹ năng này vào học tập, nghiên cứu và tiếp cận công việc trong tương lai cũng như trong cuộc sống.

18. Quản trị nhân sự

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm rõ về cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức kinh doanh nói chung và ngành du lịch nói chung. Môn học cũng cung cấp cho người học những công

cụ và qui trình tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực định kỳ năm, quý, tháng. Biết xây dựng nội quy, quy chế, quy định và cơ cấu nhân sự hoạt động.

19. Pháp luật trong du lịch Việt Nam

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch, hệ thống kinh doanh du lịch, quản lý lao động trong doanh nghiệp du lịch, thuế và các khoản phụ thu trích nộp trong ngành du lịch, khách du lịch, trách nhiệm pháp lý trong du lịch.

20. Tuyển điểm du lịch

Nội dung học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tuyển điểm du lịch tại các vùng và trung tâm du lịch tại Việt Nam. Giúp sinh viên cách thức tìm hiểu điểm đến tham quan và du lịch với những thông tin cần thiết cho hoạt động kinh doanh lữ hành về phương tiện đi, vị trí điểm đến, cung đường khoảng khách, lộ trình đi qua các địa danh và giá trị nội dung các điểm tham quan và du lịch

21. Địa lý Du lịch Việt Nam

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về địa lý du lịch, về khoa học quy hoạch du lịch gồm: phương pháp luận, các nguyên tắc và quy trình lập quy hoạch du lịch, phương pháp đánh giá tài nguyên du lịch và tác động của phát triển du lịch đến tài nguyên và môi trường, cách thức lập bản đồ quy hoạch điểm và vùng du lịch, chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam trong các thời kỳ.

22. Nghiệp vụ hướng dẫn

Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm bắt những kiến thức và kỹ năng của một HDV từ khi tiếp nhận công việc hướng dẫn, tiếp xúc, đón khách, tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch, cách thức hướng dẫn, chăm sóc trong suốt chuyến đi, đáp ứng các yêu cầu của du khách nhằm giúp du khách hài lòng với chuyến đi qua đó xây dựng hình ảnh của tổ chức, công ty mà mình đại diện.

23. Tour thực tế Đồng bằng sông Cửu Long

Môn học giúp người học tìm hiểu thực tế và đối kiểm kiến thức được học từ trường với thực tế về tour du lịch từ TP. HCM đi các tỉnh, thành phố ĐBSCL để tìm hiểu các kiến thức về địa lý du lịch, hoạt động du lịch, về sản phẩm đặc thù và các mô hình phát triển du lịch.

24. Tiếng Anh hội thoại và giao tiếp 1

Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên nhận biết và sử dụng các thuật ngữ, tên gọi của các công cụ, trang thiết bị và nguyên vật liệu trong ngành ẩm thực. Kết thúc học phần, sinh viên phải chứng minh khả năng tiếp thu những kiến thức đã học thông qua các thủ tục kiểm tra và đánh giá của giảng viên.

25. Quản lý chất lượng dịch vụ trong Du lịch

Học phần Quản trị chất lượng du lịch bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm. Nội dung của học phần đề cập đến hệ thống quản lý chất lượng toàn diện QTM, hệ thống tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc tế ISO 9000, ISO 9001:2000, ISO 14000

26. Thiết kế, điều hành tour du lịch

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những phương pháp và công cụ qua đó thiết kế một chương trình du lịch (trộn gói hay theo yêu cầu), cách tính chi phí đơn vị trên cơ sở giá từ các nhà cung cấp, cách định phí và phân bổ chi phí cũng như xác định giá vốn, giá bán (si & lê) một chương trình du lịch nhằm đạt các chỉ số về lợi nhuận mong đợi.

27. Tour thực tế - Di sản

Môn học được thiết kế nhằm Môn học giúp người học có cơ hội đối kiểm kiến thức được học từ trường với thực tế các di sản văn hóa, phi vật thể và thiên nhiên tại khu vực miền Trung & Tây Nguyên.

28. Tiếng Anh văn du lịch

Listening + speaking: nghe các bài giảng và cách ghi chép. Sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, ghi lại các từ thuật ngữ, ghi chép, sử dụng các kí hiệu, các từ viết tắt trong phần ghi chép, tổ chức ý trong phần ghi chép, ghi lại các từ khóa quan trọng bài giảng...

Presentation: sinh viên biết cách trình bày một vấn đề nào đó một cách vắn tắt theo nhóm hoặc cá nhân trong thời gian, biết cho phép bắt đầu một bài thuyết trình, hiểu và biết cách sử dụng ngôn ngữ giao tiếp của ngành du lịch một cách tối thiểu nhất, biết cách kết thúc một vấn đề trong chuyên ngành du lịch, biết cách đặt câu hỏi cho người nghe.

29. Tiếng Anh hội thoại và giao tiếp 2

Học phần được thiết kế nhằm tạo môi trường và cơ hội để sinh viên thực tập và ứng dụng hội thoại giao tiếp bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên phải chứng minh khả năng tiếp thu những kiến thức đã học thông qua các thủ tục kiểm tra và đánh giá của giảng viên.

30. Quản trị chuỗi cung ứng trong du lịch

Môn học được thiết kế nhằm giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp... của hệ thống quản lý chuỗi cung ứng trong ngữ cảnh ngành du lịch, bao gồm hệ thống các các tổ chức tham gia vào mạng lưới cung cấp các dịch vụ và sản phẩm cho khách du lịch tại một điểm đến du lịch.

31. Tour thực tế Xuyên Việt

Giúp người học tìm hiểu thực tế về các tuyến du lịch xuyên Việt, thấy được sự phong phú về tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch của các địa phương trên tuyến du



lịch nhằm mục đích nghiên cứu và đối kiểm những kiến thức về tuyến điểm và thực hành kỹ năng hướng dẫn du lịch.

32. Kinh tế học du lịch

Cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế trong lãnh vực du lịch, các phương pháp và mô hình phân tích và dự báo, thống kê trong du lịch và vai trò của kinh tế du lịch trong tổng thể kinh tế chung của điểm đến. Môn học cũng cung cấp cho người học cách thức xác định những biến môi trường vĩ mô tác động vào lãnh vực kinh tế du lịch như thế nào và cách mà nó tác động vào môi trường vi mô trong lãnh vực du lịch ra sao.

33. Chiến lược kinh doanh du lịch – sự kiện

Trang bị cho người học những kiến thức về chiến lược kinh doanh du lịch trong môi trường kinh doanh nhiều biến động, khó đoán và cường độ cạnh tranh ngày càng cao. Cách thức đo lường các sự tác động từ môi trường vĩ mô và cách thức tác động vào môi trường vi mô; kiểm định sức mạnh doanh nghiệp qua mô hình SWOT để từ đó xây dựng chiến lược cho doanh nghiệp, chiến lược cạnh tranh và các chiến lược chức năng khác nhằm đảm bảo mức độ thành công và giảm thiểu các tác hại đến hoạt động và kết quả kinh doanh của tổ chức trong ngành du lịch và sự kiện.

34. Quản trị bán hàng

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm bắt tầm quan trọng của dịch vụ và chuyển giao dịch vụ cho khách hàng trong kinh doanh du lịch, cụ thể bao gồm các quan điểm và chất lượng trong sản xuất và chuyển giao dịch vụ, cách thức đánh giá và duy trì chất lượng dịch vụ nhằm làm hài lòng khách hàng của tổ chức. Khi kết thúc môn học, sinh viên phải chứng minh được mức độ nắm bắt và sử dụng những nội dung của môn học vào công việc tương lai thông qua các thủ tục kiểm tra, đánh giá của giảng viên.

35. Quản trị tài chính kế toán

Môn học nghiên cứu những vấn đề chung về tài chính hoạt động du lịch; lập kế hoạch kinh doanh và tài chính: doanh thu và khách, tài sản cố định và vốn đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và vốn lưu động, chi phí và giá thành dịch vụ du lịch, tài chính doanh nghiệp du lịch. Sau khi hoàn tất môn học sinh viên có kiến thức về lập kế hoạch tài chính và kinh doanh của một doanh nghiệp du lịch, của hãng lữ hành và của ngành du lịch quốc gia hoặc địa phương. Cách thức quản lý và nâng cao hiệu quả kinh doanh...

36. Kinh doanh du lịch & lữ hành

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho người học một cách nhìn tổng thể về ngành du lịch bao gồm vai trò của các nhà trung gian, vai trò của khoa học công nghệ, hệ thống giao thông vận tải, hệ thống lưu trú, tàu lịch, điểm đến, danh lam thắng cảnh, các điểm cung cấp ẩm thực trong ngành du lịch nói riêng và sự tác động đến sự ổn định và sự phát triển bền vững của nền kinh tế, chính trị, môi trường và văn hóa xã hội.

37. Chăm sóc & quản lý DV khách hàng

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên làm quen với các công cụ và phương pháp tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả, thiết kế các hệ thống quản lý và chăm sóc khách hàng trước, trong và sau khi khách sử dụng sản phẩm & dịch vụ do đơn vị mình cung cấp.

38. Kỹ năng thuyết trình

Môn học được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên tiếp cận các kỹ thuật, tiêu chuẩn và qui trình chuẩn bị cũng như thực hiện một bài thuyết trình lời cuốn và truyền tải những thông điệp theo từng chủ đề của các sự kiện.

39. Kỹ năng giải quyết vấn đề

Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể nhận dạng, phân loại, phân tích để tìm hiểu những vấn đề phát sinh trong học tập và ứng dụng vào công việc. Qua đó hình thành các giải pháp nhằm giải quyết một cách có hiệu quả

40. Pha chế rượu căn bản

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với công việc của 1 người bartender. Các kỹ năng phân biệt các loại rượu và rượu pha trong gnafnh bartender để tạo ra những loại cocktail vừa có hương vị ngon và nhiều màu sắc.

41. Kỹ năng quản lý thời gian

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên phát triển những kỹ năng nhằm sử dụng quỹ thời gian một cách hiệu quả nhất, qua đó nâng cao hiệu suất làm việc của bản thân và đơn vị nơi làm việc.

42. Văn hóa ẩm thực

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm bắt các giá trị của kho tàng văn hóa ẩm thực Việt Nam và một số các quốc gia và vùng lãnh thổ thông qua sự hình thành, lưu giữ giá trị và sự bảo tồn và trao truyền theo thời gian.

43. Trò chơi & hoạt náo

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và phương pháp thực hiện các hoạt động vui chơi giải trí (trong nhà & ngoài trời) nhằm giúp cho du khách có những giây phút thoải mái, vui vẻ trong khi thực hiện một chương trình tour.

44. Kỹ năng đàm phán

45. Kỹ năng tổ chức & làm việc nhóm

Kỹ năng làm việc nhóm ngày càng trở nên quan trọng trong xu hướng hiện nay, nên môn học được thiết kế bao gồm các khái niệm, qui tắc và qui chuẩn trong việc xây dựng đội nhóm trong việc, cách thức chuyển hóa mục tiêu tập thể vào mục tiêu cá nhân để tạo nên sự liên kết giữa các thành viên trong nhóm.

46. Lễ tân ngoại giao

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm bắt những kiến thức và qui chuẩn công tác lễ tân đón tiếp trong ngành ngoại giao qua đó có thể áp dụng vào môi trường công việc trong tương lai và ứng xử trong cuộc sống.

47. Di sản Việt Nam

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận và nắm bắt các khái niệm thế nào là di tích và di tích lịch sử, những đặc điểm của di tích lịch sử, các tiêu chí được công nhận đánh giá, vấn đề bảo tồn và khai thác trong du lịch-văn hóa. Kết thúc học phần, sinh viên phải chứng minh được khả năng sử dụng những kiến thức này trong bài thuyết minh du lịch thông qua các thủ tục kiểm tra, đánh giá của giảng viên phụ trách

48. Digital marketing

Học phần được xây dựng giúp sinh viên hiểu được tổng quan về Marketing online bao gồm Khái niệm, Các hình thức Marketing online, Các phương tiện Marketing trực tuyến, Chiến lược Marketing online. Quy trình hoạt động marketing online. Ảnh hưởng của môi trường vi mô đến hoạt động Marketing online, các giải pháp nâng cao hiệu quả - đẩy mạnh hoạt động marketing online trong doanh nghiệp du lịch lữ hành

49. Kỹ thuật nhiếp ảnh/ quay video

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận những kỹ năng, kỹ thuật sử dụng một số loại máy ảnh/quay video để tạo ra những hình ảnh/clip có chất lượng, tính nghệ thuật và thẩm mỹ theo yêu cầu.

50. Kỹ năng bán tour

Môn học được thiết kế bao gồm cách thức và qui trình lên kế hoạch tìm kiếm khách khách hàng tiềm năng, các kỹ thuật thuyết phục khách hàng về sản phẩm/dịch vụ thông qua chất lượng, tính năng để biến tiềm năng thành khách hàng thực sự.

51. Nhập môn

Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên hình thành tư duy, viễn cảnh và thái độ của ngành mà mình theo học, qua đó xây dựng phương pháp học tập hiệu quả, lộ trình phát triển nghề nghiệp tương lai.

52. Internship 1

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận và tìm hiểu đặc trưng, cách thức vận dụng những tri thức và kỹ năng của một “Hướng dẫn viên du lịch” trong môi trường làm việc thực tại doanh nghiệp.

53. Internship 2

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận và vận dụng những tri thức và kỹ năng vào việc xây dựng, thiết kế một chương trình du lịch nhằm đạt được những mục tiêu của các bên có liên quan tại doanh nghiệp.

9.5. Khóa luận tốt nghiệp

❖ **Khóa luận tốt nghiệp**

Đây là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên thể hiện khả năng tư duy sâu về một trong những nội dung của chương trình học hay một vấn đề trong kinh doanh cần phải giải quyết thông qua nghiên cứu. Học phần được xem là một thủ tục để qua đó đánh giá năng lực học tập để xây dựng kế hoạch học lên những bậc học cao hơn như Thạc sỹ hay Tiến sỹ.

❖ **Sinh viên có thể thay thế khóa luận tốt nghiệp thông qua việc thiết lập một Đề án kinh doanh trong du lịch lữ hành – học phần này sẽ được thực hiện thông qua một nhóm từ 3-5 sinh viên.**

Sinh viên tổng hợp những kiến thức và kỹ năng nhằm thiết lập một dự án kinh doanh trong lãnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.